

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2016

Hà Nội, tháng 4 năm 2017

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển	3
5. Các rủi ro	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	4
2. Tổ chức và nhân sự	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	10
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	14
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
2. Tình hình tài chính	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	19
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không	19
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	19
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	20
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1. Hội đồng quản trị.....	21
2. Ban Kiểm soát	27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	30
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	31
1. Đơn vị kiểm toán.....	31
2. Ý kiến kiểm toán	31
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán	31

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106088 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/06/2015.
- Vốn điều lệ: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Địa chỉ: Km01, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 04.38750394
- Số fax: 04.38750396
- Website: www.hawater.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): NS2
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiền thân là Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2882/QĐ-UB ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trên cơ sở Xí nghiệp KDNS Gia Lâm thuộc Công ty nước sạch Hà Nội và tiếp nhận dự án cấp nước Gia Lâm do Chính phủ hai nước Việt Nam - Nhật Bản đầu tư xây dựng.

Tháng 7/2010, thực hiện Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp với loại hình trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ tháng 01/2011.

Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, với nhiệm vụ khai thác sản xuất, cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 26 tháng 06 năm 2015, Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106088 đăng ký thay đổi lần 4.

Ngày 12 tháng 10 năm 2015, Ủy ban chứng khoán nhà nước có công văn số 6412/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Ngày 20/09/2016, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc đăng ký chứng khoán của Công ty và cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 102/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là: 56.800.000 cổ phiếu.

Ngày 22/11/2016 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 763/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty và Thông báo số 1219/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty và giao dịch trên thị trường Upcom, ngày giao dịch đầu tiên của Công ty là ngày 30/11/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước, tư vấn thi công xây lắp các công trình cấp nước.
- Địa bàn kinh doanh: Quận Long Biên, Huyện Gia Lâm, Huyện Đông Anh, Huyện Sóc Sơn, Huyện Mê Linh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

+ Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Ban kiểm soát: thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.

+ Giám đốc Công ty: là người đại diện theo pháp luật của Công ty; chịu trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị.

+ Phó giám đốc Công ty: Các phó giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc Công ty điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

+ Các phòng, ban chức năng: Các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và phối hợp với các chi nhánh trực thuộc thực hiện kế hoạch chung của Công ty.

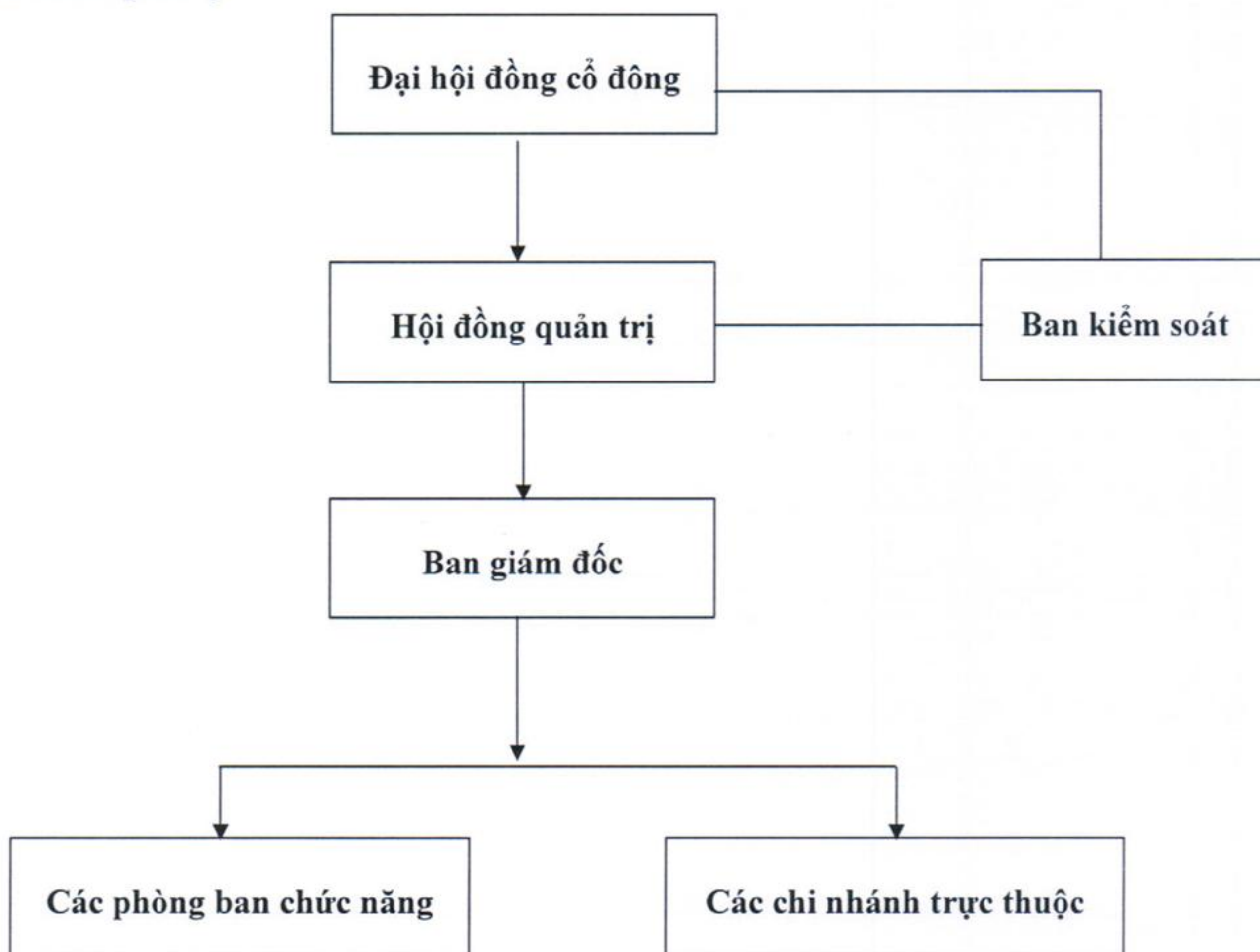
+ Các chi nhánh trực thuộc: Các chi nhánh trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty.

– Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và 05 phòng, ban chức năng, 06 đơn vị trực thuộc:

1. Phòng Tổ chức - hành chính
2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
3. Phòng Tài chính - Kế toán
4. Phòng Kinh doanh
5. Ban quản lý dự án

1. Xí nghiệp nước sạch Long Biên
2. Xí nghiệp nước sạch Gia Lâm
3. Xí nghiệp nước sạch Đông Anh
4. Xí nghiệp TVKS Thiết Kế
5. Xí nghiệp Xây Lắp Công Trình
6. Trung tâm KĐSC ĐH đo nước

b. Mô hình quản lý



4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Huy động mọi nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất, kinh doanh.
- Mở rộng phạm vi cấp nước, tăng số lượng các hộ dân khu vực nông thôn ven đô được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước của Công ty.

- Đảm bảo dịch vụ cấp nước ngày một tốt hơn, tiến đến cấp nước an toàn phục vụ nhân dân cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn phía bắc thủ đô Hà Nội.
- Doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, ổn định và từng bước tăng thu nhập cho người lao động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

+ Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn: nâng công suất khai thác và sử lý nước cấp tại các trạm cục bộ để chủ động đáp ứng nhu cầu dùng nước tăng thêm của khách hàng hiện có, đồng thời cấp nguồn nước cho các khách hàng tại các khu vực mới.

+ Tập trung đầu tư phát triển mạng: mở rộng phạm vi bao phủ của hệ thống cấp nước công ty đang quản lý (mạng lưới đường ống cấp nước truyền tải, phân phối, dịch vụ), phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt tại quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định và từng bước tăng dần tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do công ty cung cấp để nâng cao đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn các quận huyện phía bắc thủ đô.

5. Các rủi ro

Dự kiến nguồn khai thác nước tại các Nhà máy nước sẽ tiếp tục bị suy giảm dẫn đến giảm sản lượng nước cấp, trong khi nhu cầu tiêu thụ nước ngày càng tăng cao đặc biệt là các tháng mùa hè 2016, dẫn đến một số khu vực dịch vụ cấp nước không đảm bảo, một số địa bàn có nguy cơ thiếu nước cục bộ, tác động tiêu cực đến một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty, như sản lượng nước thương phẩm, tỷ lệ nước thu được tiền, doanh thu tiền nước...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

*** Thuận lợi:**

Năm 2016, nguồn cung cấp nước cho khu vực Long Biên, Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh cơ bản giữ mức ổn định, trong bối cảnh khó khăn chung về nguồn cấp trên địa bàn thành phố; đặc biệt, trong năm Công ty Nước sạch Hà Nội đã hoàn thành bổ sung nguồn nước mặt cho NMN Bắc Thăng Long đạt công suất 50.000 m³/ngày vào đầu tháng 6/2016, việc bổ sung kịp thời nguồn nước cấp đã giảm tải áp lực thiếu nước khu vực dân cư 04 xã Kim Chung, Võng La, Đại Mạch, Hải Bối và KCN Thăng Long (là điểm nóng thiếu nước cục bộ các năm gần đây).

Ngoài lượng nước cấp từ NMN Gia Lâm, NMN Bắc Thăng Long Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã duy trì và khai thác vận hành tối đa, an toàn, ổn định các trạm sản xuất cục bộ để cơ bản đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn, đồng thời cũng vận hành tối đa năng lực các

tuyên ốg truyền tải đảm bảo điều tiết đưa nước qua cầu Thăng Long, Chương Dương bám sát yêu cầu của Công ty Nước sạch Hà Nội.

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội, các đơn vị phòng ban Công ty Nước sạch Hà Nội; sự tạo điều kiện của các ngành, các cấp; sự quan tâm, hợp tác, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của chính quyền địa phương đã tạo điều kiện để Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hệ thống quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của Công ty sau khi cổ phần hóa đã đi vào nề nếp, ổn định. Mô hình tổ chức đã được kiện toàn; năng lực của CBCNV được củng cố và tiếp tục nâng cao là nền tảng cho sự phát triển tích cực của Công ty.

Việc xây dựng, giao kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch có chiều sâu, sát thực tế, quyết liệt ngay từ những ngày đầu năm tạo điều kiện, động lực để các đơn vị phòng ban quyết liệt tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

*** Khó khăn**

Mặc dù đã xác định ngay từ đầu là mùa hè nguồn cấp không đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước (Trước khi NMN Bắc Thăng Long đạt công suất 50.000 m³/ngđ) và đã xây dựng các phương án vận hành các giai đoạn khó khăn (Khi cao điểm dùng nước, sự cố, mất điện kéo dài...) để tiết giảm, cấp nước luân phiên của các khu vực hoặc luân phiên theo ngày song tại một số thời điểm vẫn bị động trong kiểm soát, vận hành; tại một số thời điểm đã dẫn tới mất an ninh trật tự của khu vực và ảnh hưởng an toàn của các công trình cấp nước.

Quản lý vận hành, kiểm soát chất lượng nước được thực hiện liên tục, thường xuyên, triệt để ngay từ đầu và phối hợp xử lý các phản ánh, kiến nghị của khách hàng song vẫn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn khi không có giải pháp để từng bước cải thiện chất lượng nước cấp.

Tỷ lệ nước thu được tiền của Công ty đã ở mức trên 88% trong khi điều kiện mạng lưới phải vận hành ở áp lực cao đòi hỏi về quản lý, kiểm soát và xử lý sự cố phải kịp thời luôn là áp lực rất lớn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Ngoài nhiệm vụ quản lý hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố, Công ty còn tiếp nhận, quản lý hệ thống cấp nước các khu vực biệt lập, nhỏ, lẻ, manh mún, mang tính đặc thù; năm 2016 UBND Thành phố giao Công ty thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng bán kính ảnh hưởng 500-1000m từ khu LHXLCT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn với yêu cầu cao và thực hiện trong thời gian ngắn, trong khi điều kiện mặt bằng, nguồn nước và việc tuyên truyền, thuyết phục để tạo sự đồng thuận ủng hộ từ người dân địa phương hết sức khó khăn.

Thành phố triển khai xã hội hóa đầu tư cấp nước đòi hỏi Công ty phải có cách tiếp cận, cách làm phù hợp để giữ vững thị phần cấp nước và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được Thành phố, Công ty NSHN giao.

Việc huy động các nguồn vốn để doanh nghiệp thực hiện đầu tư phát triển hệ thống cấp nước rất khó khăn; các dự án hoàn thành thì tài sản đưa vào quản lý tăng rất nhanh so với doanh thu nên Công ty khó khăn về tài chính càng lớn; kinh doanh nước sạch không đạt lợi

nhuận định mức theo quy định (tối thiểu 5% trên giá thành toàn bộ).

Công ty đã trở thành công ty CP đại chúng quy mô lớn, cơ chế chính sách của Nhà nước với doanh nghiệp có nhiều thay đổi căn bản (quản lý doanh nghiệp, tiền lương, lao động, thực hiện dịch vụ công về cung cấp nước sạch,...); đồng thời phải công bố thông tin tuân thủ luật doanh nghiệp, luật chứng khoán là áp lực đòi hỏi Công ty phải nhanh chóng thay đổi tư duy trong quản lý, điều hành và giải pháp nhằm đảm bảo sự ổn định và hiệu quả doanh nghiệp.

* Những mặt đã làm được

Với sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội và sự phối hợp tích cực của các phòng ban; sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các công tác khác của năm 2016, trong đó nhiều chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch, Cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt: 373.120 triệu đồng tăng 14.6% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 15.061 triệu đồng tăng 37.5% so với năm 2015.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 12.049 triệu đồng tăng 41% so với năm 2015.

Năm 2016, mặc dù có nhiều khó khăn thách thức với khối lượng công việc phải thực hiện rất lớn song Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã nỗ lực phấn đấu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía bắc Hà Nội với dịch vụ cấp nước an toàn ổn định.
- Thực hiện tốt thí điểm cơ chế một cửa trong hoạt động cung cấp nước sạch.
- Tham gia tích cực và đóng góp thiết thực vào phong trào thi đua của Công ty NSHN, Chi hội cấp nước Miền bắc; đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động, thu nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.

* Những tồn tại hạn chế

Năm 2016, Công ty cũng còn một số tồn tại cần tập trung khắc phục là:

Mặc dù các chỉ tiêu SXKD của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch, tuy nhiên kết quả hoạt động SXKD xét về mặt hiệu quả kinh tế chưa cao, lợi nhuận thấp.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý hệ thống cấp nước còn chậm so với yêu cầu thực tế.

• Kết quả SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng						
a	Sản lượng cấp	m3	37.049.021	39.684.922	39.329.833	99 %	106.2%

	vào mạng						
	Sản lượng nước sản xuất	m3	10.968.624	12.077.470	12.316.553	102%	112.3%
	SL nước cấp từ NSHN, NMN Quang Minh	m3	26.080.397	27.607.452	27.013.280	98%	103.6%
b	Sản lượng nước ghi thu	m3	32.850.587	34.940.134	34.878.311	99.8%	106.2%
2	Tổng doanh thu	đồng	364.456.368.146	380.844.678.540	417.552.112.183	109.6%	114.6%
	Tiền nước		303.413.170.150	355.024.678.540	365.740.614.458	103%	112.5%
	Xây lắp, thiết kế		51.381.924.601	24.320.000.000	42.518.316.305	174.8%	82.8%
	Khác		9.661.273.395	1.500.000.000	9.293.181.420	619.6%	96.2%
3	Doanh thu thuần	đồng	325.533.793.793	333.408.933.157	373.120.100.088	111.9%	114.6%
	Tiền nước		269.391.917.850	309.799.842.248	325.184.270.863	105%	120.7%
	Xây lắp, thiết kế		46.710.840.546	22.109.090.909	38.653.014.823	174.8%	82.8%
	Khác		9.431.035.397	1.500.000.000	9.282.814.402	618.9%	98.4%
4	Chi phí	đồng	314.578.577.617	327.068.789.449	358.058.944.034	109.5%	113.8%
	Chi phí sản xuất		167.296.258.568	173.509.320.175	185.456.461.154	106.9%	110.9%
	Chi phí bán hàng		102.740.378.400	112.567.895.861	126.318.651.789	112.2%	123%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp		37.575.831.778	32.563.154.034	39.519.165.808	121.4%	105%
	Chi phí tài chính		6.966.108.871	8.228.419.379	6.764.665.283	82.2%	97.1%
	Chi phí khác		0	200.000.000	0		
5	Lợi nhuận trước thuế		10.955.216.176	6.340.143.708	15.061.156.054	237.6%	137.5%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.545.068.617	4.945.312.092	12.048.924.843	243.6%	141%
7	Vốn chủ sở hữu	đồng	568.000.000.000	568.000.000.000	568.000.000.000	100%	100%
8	Tỷ suất LNST/VCSH	%	1.5%	0.87%	2.12%	243.6%	141.3%
9	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	đồng	43.334.431.209	46.002.110.430	50.810.364.878	110.5%	117.3%
	Thuế GTGT		18.547.040.930	17.700.901.203	20.152.037.377	113.9%	108.7%
	Thuế TNCN		1.496.229.251		2.294.108.746		153.3%
	Thuế tài nguyên		1.974.352.320	2.213.913.600	2.973.651.060	134.3%	150.6%
	Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	9.000.000	300%	300%
	Thuế đất		15.538.849	16.000.000	15.538.849	97.1%	100%
	Thuế thu nhập		2.389.832.906	1.394.831.616	3.012.231.211	216%	126%

DN						
Phí bảo vệ môi trường.		18.908.436.953	24.673.464.011	22.353.228.179	90.6%	118.2%
Thuế BVMT và các loại thuế khác				569.456		

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

ST T	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1.	Nguyễn Hữu Thắng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 19/06/1957 - Nơi sinh: Xã Tây Tựu, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội - Quê quán: Xã Tây Tựu, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12 ngách 95 Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội - Nơi ở hiện nay: Số 12 ngách 95 Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư xây dựng ngành Cấp thoát nước - Chức vụ: Giám đốc Công ty - Thành viên Hội đồng quản trị 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu cá nhân: 60.100 cổ phần chiếm 0,1058 % tổng số cổ phần của Công ty - Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty. 	
2.	Dương Quốc Tuấn	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 19/02/1964 - Nơi sinh: Hà Nội - Quê quán: Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 28 Nguyễn Trường Tộ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội - Nơi ở hiện nay: 16/22, Phố Tân Thụy, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư xây dựng ngành Cấp thoát nước- Môi trường nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,0796 % tổng số cổ phần của Công ty. - Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần 	

		- Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị	chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	
3.	Trần Thị Phương Thảo	- Ngày sinh: 03/10/1974 - Nơi sinh: Hà Nội - Quê quán: Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân- Hà Nội - Nơi ở hiện nay: 302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế Xây dựng - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị	- Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,0711 % tổng số cổ phần của Công ty. - Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	
4.	Tạ Kỳ Hưng	- Ngày sinh: 15/03/1975 - Nơi sinh: Hà Nội - Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/25 ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội - Nơi ở hiện nay: 12/25 ngõ Thông Phong- phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Địa chất thủy văn - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị	- Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,0592 % tổng số cổ phần của Công ty. - Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	
5.	Kiều Thị Hật	- Ngày sinh: 05/12/1963 - Nơi sinh: Xã Tượng Lĩnh , Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam - Quê quán: Xã Tượng Lĩnh , Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 02 tầng 5 Nhà A, Chung cư số 6 Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba	- Sở hữu của cá nhân: 40.100 cổ phần chiếm 0,0706 % tổng số cổ phần của Công ty.	

	Đình, Hà Nội - Nơi ở hiện nay: P2703 Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán doanh nghiệp - Chức vụ: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính – Kế toán		
--	--	--	--

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến 31/12/2016): 498 người
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý lao động, đồng thời, thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức, các quy chế, quy định phù hợp với loại hình công ty cổ phần quy mô lớn. Vì vậy, đời sống người lao động được duy trì ổn định, 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2016 được đánh giá là năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất cung cấp nước sạch của Công ty nước sạch số 2 Hà Nội. Hoạt động đầu tư xây dựng các công trình cấp nước có nhiều yếu tố tác động, ảnh hưởng trong đó có những yếu tố thuận lợi và cả những yếu tố khó khăn thách thức: Địa bàn cấp nước ngày càng được mở rộng, nhu cầu cấp nước của khách hàng ngày càng tăng cao, việc đầu tư để tăng nguồn cấp nước tại các trạm hiện có và mở rộng mạng lưới cấp nước là vấn đề cấp bách. Đặc biệt, năm 2016, Công ty được UBND Thành phố Hà Nội giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 3 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ và vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1.000m từ khu LHXLCT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn với tiến độ hoàn thành thi công cấp nước cho các hộ dân trong vùng ảnh hưởng trong quý I/2017 và dự án đầu tư Xây dựng hệ thống cấp nước xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, trong khi nguồn vốn khấu hao TSCĐ để tái đầu tư rất hạn hẹp, cơ chế chính sách của Nhà nước về đầu tư xây dựng có nhiều thay đổi.

Với những khó khăn thách thức nói trên, tập thể Đảng ủy, Ban giám đốc Công ty đã sáng suốt chỉ đạo, điều hành các phòng, ban, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2016 đạt được các kết quả cụ thể như sau:

❖ **Tổ chức thực hiện thi công xây dựng:** 17 công trình (15 công trình đầu tư từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định; 02 công trình đầu tư từ 2 nguồn vốn: nguồn vốn khấu hao tài sản cố định nguồn và vốn vay ngân hàng thương mại). Khối lượng thực hiện năm 2016: 49.053 triệu đồng. Cụ thể:

- 04 công trình đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

+ Dự án Phục hồi, cải tạo trạm cấp nước Sài Đồng công suất 5.000 m³/ngđ: Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch, quy hoạch tổng mặt bằng trạm cấp nước Sài Đồng; Làm việc với UBND quận Long Biên hoàn thành công khai quy hoạch và bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của quận Long Biên; Phối hợp với đơn vị tư vấn lập, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi công trình theo quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt đề trình Sở Xây dựng thẩm định.

Đánh giá: Công trình thực hiện chậm so với tiến độ được giao. Nguyên nhân: do chất lượng nước nguồn phức tạp, trong quá trình thực hiện cần thêm thời gian để chạy thử nghiệm hệ thống Pilot để lựa chọn công nghệ xử lý nước phù hợp.

+ Công trình Xây dựng hệ thống cấp nước xã Minh Phú - Giai đoạn I: Công trình được giao bổ sung vào kế hoạch năm 2016; Đã thực hiện công tác khảo sát thực địa hiện trạng khu vực phạm vi dự án. Làm việc với UBND huyện Sóc Sơn và Ban quản lý dự án huyện Sóc Sơn để nhận bàn giao hồ sơ dự án giai đoạn CBĐT. Phối hợp với xí nghiệp tư vấn Khảo sát Thiết kế tính lại khái toán tổng mức đầu tư tại thời điểm hiện nay để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đáp ứng yêu cầu tiến độ.

+ Thực hiện công tác Khảo sát phục vụ lập báo cáo KTKT xây dựng công trình: 2 công trình: Hoàn thiện hệ thống cấp nước thị trấn Đông Anh lấy nguồn từ trạm cấp nước Đông Anh; Xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước thôn Trong Oai, Ngoài Oai, Hậu Oai, Thượng Oai - xã Uy Nỗ huyện Đông Anh, lấy nguồn từ trạm cấp nước Đông Anh

- 07 công trình đang thực hiện thi công xây dựng:

+ Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 3 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ và vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1000m từ khu LHXLCT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn: Công tác CBĐT: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ Báo cáo NCKT dự án đầu tư xây dựng công trình;

Công tác THDA: Thực hiện và hoàn thành hồ sơ TKBVTC-DT giai đoạn I; triển khai thực hiện TKBVTC-DT giai đoạn II. Hoàn thành công tác thi công hạng mục mở rộng mạng lưới cấp nước cho các hộ dân trong vùng ảnh hưởng lấy nguồn từ các trạm hiện có tại 3 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ; Tiếp tục tiến hành xây dựng tuyến ống và các trạm xử lý nước cục bộ mới phục vụ cấp nước cho các hộ dân còn lại trong phạm vi của dự án.

Đánh giá: Công trình thực hiện đáp ứng tiến độ nhằm giải quyết ngay nhu cầu cấp bách vấn đề về môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong vùng ảnh hưởng đáp ứng tiến độ yêu cầu của Thành phố.

+ Dự án Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống, huyện Gia Lâm (phần còn lại của thị trấn Yên Viên, xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã - xã Yên Thường): Hoàn thành thi công xây dựng tuyến ống phân phối dịch vụ; Đang tiếp tục triển khai thi công cấp nước vào nhà. Đăng ký kế hoạch giải ngân vốn huy động cho dự án 26.433 triệu đồng trong đó năm 2016 là: 21.435 triệu đồng.

Đánh giá: Công trình thực hiện chậm tiến độ được giao, do vướng mắc về quá trình cung ứng vật tư sử dụng cho công trình kéo dài.

+ Lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình; triển khai thi công: 5 công trình Công trình Khoan bổ sung giếng khai thác dự phòng trạm cấp nước Kiều Ky; Công trình Quy hoạch mạng lưới bổ sung đồng hồ tổng chia ô để quản lý đầu máy, kết hợp bổ sung hệ thống giám sát áp lực tự động khu vực Long Biên; Công trình Quy hoạch mạng lưới bổ sung đồng hồ tổng chia ô để quản lý đầu máy, kết hợp bổ sung hệ thống giám sát áp lực tự động khu vực Đông Anh; Xây dựng hệ thống cấp nước cho cụm dân cư khu Thăng Long, huyện Đông Anh lấy nguồn từ NMN Bắc Thăng Long; Công trình Quy hoạch mạng lưới bổ sung đồng hồ tổng chia ô để quản lý đầu máy, kết hợp bổ sung hệ thống giám sát áp lực tự động khu vực Gia Lâm;

- 03 công trình hoàn thành thi công nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;

+ Công trình Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước và đồng hồ chống TTTT trên địa bàn công ty quản lý năm 2016;

+ Công trình Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước cho quận Long Biên, huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn (năm 2016);

+ Công trình Xây dựng hệ thống SCADA điều khiển, giám sát trạm sản xuất cấp nước khu vực Sân bay Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn;

- 03 công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, thực hiện kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

+ Công trình Phục hồi giếng H2 và cải tạo thay thế tuyến ống nước thô, cáp điện giếng H1, H2 trạm cấp nước Đông Anh;

+ Công trình Bổ sung công trình thiết bị nâng công suất xử lý nước trạm cấp nước Kiều Ky;

+ Công trình Cải tạo hệ thống cấp nước để đảm bảo theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương của phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội;

- Triển khai thi công cấp nước vào nhà các khu vực ngoài phạm vi dự án: 4.827 đầu máy.

❖ **Tạm dừng triển khai thực hiện:** 2 công trình

+ Công trình: Khoan bổ sung giếng khai thác dự phòng trạm cấp nước Ngọc Thụy do vướng mắc về yếu tố mặt bằng quy hoạch chung của cả khu vực tổ 33-tổ 38 phường Ngọc Thụy, UBND quận Long Biên chưa chấp thuận vị trí giếng khoan theo đề xuất.

+ Công trình Bổ sung hệ thống xử lý nước cứng Trạm cấp nước Ngọc Thụy: Hiện nay chất lượng nước tại Trạm cấp nước Ngọc Thụy đã ổn định, hàm lượng nước cứng thấp nên tạm dừng triển khai thực hiện dự án.

❖ **Công tác giải ngân:** Khối lượng giải ngân năm 2016: **50.488** triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn KHTSCĐ: 33.455 triệu đồng (thanh toán khối lượng nợ của 4 công trình được phê duyệt quyết toán: 3.387 triệu đồng).

- Nguồn vốn vay: 17.033 triệu đồng (Thực hiện giải ngân cho dự án Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống, huyện Gia Lâm (phần còn lại của thị trấn Yên Viên, xã Yên

Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã – xã Yên Thường)

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Từ 27/06/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	1.099.955	1.127.399	
Doanh thu thuần	175.304	366.980	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.013	8.921	
Lợi nhuận khác	2.514	6.140	
Lợi nhuận trước thuế	7.528	15.061	
Lợi nhuận sau thuế	5.872	12.049	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Từ 27/06/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.51	1.61	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.41	1.50	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.48	0.49	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.93	0.94	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	14,55	22.16	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.16	0.33	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.35%	3.28%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1.03%	2.12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.53%	1.07%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.86%	2.43%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 56.800.000 cổ phần
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 568.000.000.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng*)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 865.500 cổ phần, trong đó
 - + Số cổ phần CBCNV Công ty đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn cam kết tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp cổ phần hóa: 692.200 cổ phần (hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh)
 - + Số cổ phần thuộc sở hữu của Hội đồng quản trị chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của Hội đồng quản trị: 173.300 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	56.800.000	568.000.000.000	100%
1	Cổ đông Tổ chức	54.891.400	548.914.000.000	96,64%
2	Cổ đông cá nhân	1.908.600	19.086.000.000	3,36%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng	56.800.000	568.000.000.000	100,00

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm*

Sản phẩm chính của Công ty là Nước sạch; dịch vụ chính của Công ty là cung cấp

nước sạch cho mọi đối tượng dùng nước trên địa bàn các quận huyện phía bắc Hà nội.

Tổng lượng nguyên liệu là Nước thô khai thác từ các giếng khoan để sản xuất nước sạch năm 2016 là: 12,3 triệu m³

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Cơ bản 99,9% lượng nguyên vật liệu là nước thô được sử dụng để sản xuất nước sạch, nước xả thải trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây truyền xử lý nước sạch.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện, Công ty sử dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng, trong đó đã thực hiện giải pháp tiết kiệm điện cho nguồn tiêu thụ chính là động cơ các máy bơm khai thác và cấp nước, hầu hết các trạm bơm nước của Công ty đã được lắp đặt hệ thống máy biến tần để tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Hệ thống chiếu sáng cũng được lắp đặt các loại bóng chiếu sáng tiết kiệm điện năng.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Công ty tự sản xuất nước sạch để sử dụng, hoạt động sản xuất nước của Công ty là tuần hoàn trong dây truyền xử lý nước, không xả nước ra môi trường.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Cơ bản 99,9% lượng nước xả thải trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý tách cặn và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây truyền xử lý nước sạch.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có vi phạm bị xử phạt

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có vi phạm bị xử phạt

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động tính đến 31/12/2016:

- Số lượng lao động: 498 người
- Mức lương trung bình người/năm: 139.200.000 đồng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

❖ Tiền lương:

- Tiền lương, thu nhập trả cho người lao động căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của cá nhân người lao động, đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa tập thể và cá nhân.

- Tiền lương, thu nhập khác của hoạt động sản xuất nước thực hiện theo đơn giá khoán đồng/m³ nước sản xuất trên cơ sở kết quả sản lượng nước sản xuất.

- Tiền lương, thu nhập khác của hoạt động kinh doanh nước sạch thực hiện theo đơn giá đồng/ đồng doanh thu trên cơ sở kết quả doanh thu ghi phát sinh tiền nước.

- Tiền lương và thu nhập khác của khối văn phòng Công ty thực hiện theo đơn giá tỷ lệ % quỹ tiền lương, thu nhập của các chi nhánh Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch trên cơ sở kết quả thực hiện công việc được giao.

- Tiền lương, thu nhập khác của hoạt động thiết kế xây lắp được khoán theo tỷ lệ % giá trị chi phí nhân công, tỷ lệ % giá trị chi phí khảo sát thiết kế (trước thuế) theo quyết toán được duyệt.

❖ Chế độ phụ cấp: Công ty thực hiện chi trả tiền ăn ca cho toàn bộ người lao động làm việc tại Công ty (30.000 đồng/ ngày); phụ cấp xăng xe và điện thoại đối với một số vị trí chức danh công việc.

❖ Bảo hiểm xã hội:

- 100% người lao động làm việc tại Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Công ty hỗ trợ người lao động thực hiện các thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động.

❖ An toàn vệ sinh lao động: thực hiện trang bị bảo hộ lao động, xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; mạng lưới an toàn vệ sinh viên; thực hiện kiểm tra định kỳ công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hàng năm.

❖ Thỏa ước lao động tập thể: Công ty thống nhất với Ban chấp hành công đoàn Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể quy định chế độ phúc lợi tập thể, các đảm bảo khác cho người lao động có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Tổng số lượt đào tạo trong năm 2016: 336 lượt người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo

có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- + Tập huấn Thông tư số 08/2016/TT-BTC, Thông tư số 09/2016/TT-BTC về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.
- + Tập huấn quản lý lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội.
- + Tập huấn quy chuẩn quốc gia kỹ thuật về hạ tầng kỹ thuật – công trình cấp nước và công trình thoát nước.
- + Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu.
- + Tập huấn các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng năm 2014.
- + Tập huấn các văn bản quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- + Tập huấn cán bộ tổ chức nhân sự và lao động tiền lương.
- + Tập huấn cấp chứng chỉ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng.
- + Tập huấn chính sách thuế năm 2016.
- + Tập huấn về quản lý doanh nghiệp.
- + Đào tạo chống thất thoát thất thu nước.
- + Đào tạo nâng bậc lương cho người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2016, Công ty tham gia đầy đủ, thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty với xã hội thông qua việc đóng góp ủng hộ các quỹ, các tổ chức từ thiện số tiền 82.950.000 đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 với sự quan tâm, chỉ đạo của Thành phố, các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội, sự phối hợp tích cực của các phòng ban; sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các công tác khác của năm 2016, trong đó nhiều chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch, Cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt: 373.120 triệu đồng tăng 14.6% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 15.061 triệu đồng tăng 37.5% so với năm 2015.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 12.049 triệu đồng tăng 41% so với năm 2015.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2016: 1.127.399 triệu đồng tăng 2.5% so với thời điểm 31/12/2015 là 1.099.955 triệu đồng.

*** Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản:**

- Hiệu suất sử dụng tổng tài sản: 0.33

Hiệu suất sử dụng tổng tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này phản ánh doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản thì thu về 0.33 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời tổng tài sản: 0.01

Hệ số sinh lời của tổng tài sản = Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân

Điều đó phản ánh trong kỳ kế toán năm 2016 cứ 1 đồng giá trị tài sản đưa vào sử dụng thì có lãi 0.01 đồng lợi nhuận sau thuế.

*** Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn:**

- Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn: 2.93

Hiệu suất sử dụng TSNH = Doanh thu thuần/TSNH bình quân trong kỳ

Điều đó phản ánh doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng giá trị TSNH sử dụng trong kỳ tạo ra 2.93 đồng doanh thu thuần

- Hệ số sinh lời của TSNH : 0.098

Hệ số sinh lời của TSNH = Lợi nhuận sau thuế/TSNH bình quân trong kỳ

Như vậy cứ bỏ ra 1 đồng giá trị TSNH đưa vào sử dụng thì thu về 0.098 đồng lợi nhuận sau thuế.

*** Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng TSCĐ**

- Hiệu suất sử dụng của TSCĐ: 0.25

Hiệu suất sử dụng của TSCĐ = Doanh thu thuần/Nguyên giá bình quân TSCĐ

Như vậy cứ 1 đồng TSCĐ trong kỳ tạo ra 0.25 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của TSCĐ: 0.008

Hệ số sinh lời của TSCĐ = Lợi nhuận sau thuế/Nguyên giá bình quân TSCĐ

Điều đó phản ánh cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ trong kỳ tạo ra 0.008 đồng lợi nhuận sau thuế.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2016 là 547.350 triệu đồng tăng 4% so với thời điểm 31/12/2015. Tổng nợ phải trả tăng chủ yếu là các khoản nợ ngắn hạn phải trả trong kỳ kế toán tiếp theo.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 là 1.61 điều đó cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp an toàn. Về mặt tài chính doanh nghiệp đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Kiện toàn lại bộ máy tổ chức, mô hình tổ chức theo hướng phân cấp ủy quyền sâu, cụ thể chi tiết đối với các chi nhánh trực thuộc, tăng cường công tác tham mưu của các phòng, ban chuyên môn tăng tính hiệu quả trong công tác quản lý điều hành.
- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ, bổ nhiệm một số vị trí chủ chốt của Công ty đẩy mạnh công tác quản lý điều hành, xây dựng quy chế tiền lương thu nhập có thưởng phạt cụ thể gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện công việc.
- Đầu tư trang bị các phần mềm tin học hỗ trợ công tác quản lý, kiểm soát công việc, tăng năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2017

- + Doanh thu và thu nhập khác: 373.301 triệu đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 15.568 triệu đồng
- + Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 50% lợi nhuận sau thuế

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hoạt động sản xuất của Công ty là khai thác nước thô để sản xuất nước sạch, nguồn nguyên liệu là nước thô, sử dụng năng lượng điện. Vì vậy, hoạt động sản xuất của Công ty không phát sinh khí thải, khói bụi; nước xả thải trong quá trình sản xuất được thu gom, và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây truyền xử lý nước sạch. Công ty không xả thải ra môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong quan hệ lao động, Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xã hội thông qua việc tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định về bình đẳng giới; an toàn lao động; vệ sinh lao động; đảm bảo quyền lợi cho người lao động thông qua việc đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định, trả lương công bằng và thực hiện đầy đủ các chế độ khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm xã hội cho người lao động; chủ động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm không ngừng nâng cao chất lượng lao động tại Công ty.

Thêm vào đó, trong năm 2016, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động nhằm phát huy quyền dân chủ của trực tiếp của người lao động, tạo điều kiện để người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Vì vậy, Công ty luôn duy trì được mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, không có tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động tại Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2016, Công ty tham gia đầy đủ, thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty với xã hội thông qua việc đóng góp ủng hộ các quỹ, các tổ chức từ thiện số tiền 82.950.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2016, Công ty gặp nhiều khó khăn về nguồn cấp nước, nguồn vốn và giá nước không được tăng. Đặc biệt, trong năm 2016, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Công ty thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng 500 – 1000 m từ khu LHXLCT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn với yêu cầu cao và thực hiện trong thời gian ngắn, trong khi điều kiện mặt bằng, nguồn nước rất khó khăn, đặc biệt là việc thuyết phục, tạo sự đồng thuận ủng hộ từ người dân địa phương.

Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm của Ban Giám đốc và tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2016, các mặt hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đời sống người lao động được đảm bảo.

Năm 2016, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với người lao động và tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty.

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm túc, thận trọng và chắc chắn. Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đã tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017 với các kế hoạch và định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức, quản trị, sản xuất, lưu thông phân phối, tài chính và đầu tư xây dựng.

- Chi đạo công tác lập kế hoạch dài hạn, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.

- Chi đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó, tập trung vào các dự án trọng điểm được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao. Tập trung cho công tác phát triển nguồn tại chỗ, tăng tính chủ động nguồn cấp nước, đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng kết hợp với phát huy hiệu quả các dự án đã đầu tư để tăng doanh thu.

- Chi đạo đẩy mạnh công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, đặc biệt là các phần mềm nội bộ; nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào công tác quản lý tạo tiền đề nâng cao năng lực phát triển sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

- Tập trung kiện toàn cơ cấu mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Thành viên độc lập/thành viên khác	Chức danh thành viên hội đồng quản trị nắm giữ ở công ty khác
1.	Đặng Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 12.495.972 cổ phần chiếm 22 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước tinh khiết Hà Nội
2.	Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên HĐQT	-Sở hữu cá nhân: 60.100 cổ phần chiếm 0,1058 % tổng số cổ phần của Công ty - Sở hữu đại diện vốn	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không

			Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.			
3.	Dương Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	-Sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,0796 % tổng số cổ phần của Công ty. - Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
4.	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	-Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,0711 % tổng số cổ phần của Công ty. - Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
5.	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	-Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,0592 % tổng số cổ phần của Công ty. - Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Ngày họp HĐQT	Nội dung họp	Kết quả cuộc họp
1.	07/1/2016	Thông qua đề án thành lập 06 chi nhánh trực thuộc Công ty	Thông nhất thông qua đề án thành lập 6 chi nhánh trực thuộc
2.	14/1/2016	1. Thành lập Chi nhánh Công ty	Thông nhất thông qua việc

		<p>cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội – Xí nghiệp Xây lắp công trình (thay thế nội dung hợp thay lập Xí nghiệp Xây lắp ngày 07/1/2016).</p> <p>2. Thông qua mẫu dấu Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh, Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm, Trung tâm kiểm định sửa chữa đồng hồ đo nước</p>	<p>thành lập Xí nghiệp Xây lắp công trình và mẫu con dấu của Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh, Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm, Trung tâm kiểm định sửa chữa đồng hồ đo nước</p>
3.	19/1/2016	<p>Thông qua mẫu dấu Xí nghiệp Nước sạch Long Biên, Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế</p>	<p>Thống nhất thông qua mẫu dấu Xí nghiệp Nước sạch Long Biên, Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế</p>
4.	20/1/2016	<p>Thông qua mẫu dấu Xí nghiệp Xây lắp công trình</p>	<p>Thống nhất thông qua mẫu dấu Xí nghiệp Xây lắp công trình</p>
5.	11/3/2016	<p>1. Thông qua Dự thảo Quy chế tài chính của Công ty.</p> <p>2. Thông qua Dự thảo Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2016.</p> <p>3. Thông qua Quy chế tiền lương, thu nhập của Công ty.</p> <p>4. Các công việc khác liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p>	<p>Thống nhất thông qua:</p> <p>1. Nội dung dự thảo Quy chế tài chính của Công ty</p> <p>2. Kế hoạch lao động năm 2016</p> <p>3. Kế hoạch tiền lương và thu nhập năm 2016</p> <p>4. Quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty</p> <p>5. Thông qua các nội dung tiếp tục triển khai thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư xây dựng HTCN giai đoạn II khu vực ảnh hưởng môi trường của khu vực LHXLCT Sóc Sơn - Dự án đầu tư xây dựng HTCN xã Phú Minh
6.	01/4/2016	<p>1. Thông qua dự thảo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.</p> <p>2. Thông qua dự thảo Kế hoạch tài chính năm 2016</p> <p>3. Thông qua kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và công tác chuẩn bị ĐHCĐ của Công ty.</p> <p>4. Báo cáo Dự án hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống, huyện Gia Lâm (phần</p>	<p>Thống nhất thông qua:</p> <p>1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.</p> <p>2. Kế hoạch tài chính năm 2016.</p> <p>3. Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.</p> <p>4. Báo cáo dự án Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống huyện Gia Lâm (phần còn lại của thị trấn Yên Viên,</p>

		<p>còn lại của thị trấn Yên Viên, xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã – xã Yên Thường)</p> <p>5. Các công việc khác liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	<p>xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã – xã Yên Thường)</p>
7.	14/7/2016	<p>1. Báo cáo sơ kết hoạt động SXKD và đầu tư XD CB 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2016</p> <p>2. Các công việc khác liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2016 – 2020. - Triển khai xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 – 2020. - Rà soát tình hình thực hiện xây dựng các quy định, quy chế quản lý nội bộ Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn. 	<p>1. Rà soát xây dựng kế hoạch 05 năm giai đoạn 2016-2020: giao ông Giám đốc Công ty chỉ đạo tổng hợp số liệu, tình hình hoạt động SXKD, thực tiễn cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động SXKD là cơ sở chuẩn bị.</p> <p>2. Kế hoạch quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020: giao ông Giám đốc Công ty căn cứ quy định hiện hành để chỉ đạo rà soát báo cáo kế hoạch quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020.</p> <p>3. Rà soát tình hình thực hiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ Công ty đại chúng: giao ông Giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo để hoàn thành công tác xây dựng quy định, quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật</p>
8.	15/8/2016	<p>1. Báo cáo dự án Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống, huyện Gia Lâm (phần còn lại của thị trấn Yên Viên, xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã – xã Yên Thường).</p> <p>2. Báo cáo dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500 – 1000m từ khu LHXLCTR Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn.</p> <p>3. Báo cáo kế hoạch đăng ký</p>	<p>1. Báo cáo dự án Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống, huyện Gia Lâm: Giao ông Giám đốc Công ty làm việc với tổ chức tín dụng đề xuất phương án vay vốn làm cơ sở để HĐQT biểu quyết thông qua nghị quyết phương án vay vốn của Công ty.</p> <p>2. Báo cáo dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ: giao ông Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng chức năng rà soát, đề xuất điều chỉnh kế</p>

		<p>chứng khoán tập trung và đăng ký giao dịch chứng khoán (Upcom)</p>	<p>hoạch SXKD và ĐTXD cơ bản năm 2016 theo quy định; báo cáo UBND TP. Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ chế hỗ trợ đầu tư và sớm triển khai thực hiện.</p> <p>3. Kế hoạch đăng ký chứng khoán tập trung và đăng ký giao dịch chứng khoán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu với Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD): hoàn thành trước 01/9/2016 - Lưu ký chứng khoán: hoàn thành trước 05/9/2016 - Đăng ký upcom: hoàn thành trước 06/9/2016
9.	13/9/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh kế hoạch Đầu tư XDCB năm 2016 để bố trí vốn cho dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường 500 – 1000m từ khu LHXLCTR Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn. 2. Báo cáo dự thảo về quy định quản lý nội bộ: quy chế nâng bậc, nâng lương; quy định quản lý, sử dụng con dấu. 3. Báo cáo một số nội dung về dự án nước mặt sông Đuống do Công ty CP Nước mặt sông Đuống thực hiện. 4. Ý kiến của Giám đốc về báo cáo số 21/BC – BKS ngày 17/8/2016 của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra giám sát 6 tháng đầu năm 2016. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch Đầu tư XDCB năm 2016 để bố trí vốn cho dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường 500 – 1000m từ khu LHXLCTR Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn. 2. Báo cáo dự thảo về quy định quản lý nội bộ: <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, tách riêng quy chế nâng lương Người quản lý Công ty và Người lao động Công ty. - Thống nhất nội dung- dự thảo Quy chế quản lý sử dụng con dấu. 3. Báo cáo một số nội dung về dự án nước mặt sông Đuống: Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng, ban chức năng xây dựng, hoàn thiện kế hoạch SXKD và ĐTXDCB 5 năm giai đoạn 2016-2020 làm cơ sở thống nhất chủ trương phối

			<p>hợp đầu tư theo quy định.</p> <p>4. Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả kiểm tra giám sát 6 tháng đầu năm 2016: các bên tiếp thu và thực hiện theo thẩm quyền, trách nhiệm; phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định và Điều lệ Công ty.</p>
10.	21/10/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo thông qua việc lưu ký, đăng ký cổ phiếu của Công ty. 2. Thông qua quy chế quản trị Công ty. 3. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất lộ trình giao dịch Upcom theo báo cáo đề xuất của Giám đốc Công ty. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng liên quan phối hợp với đơn vị tư vấn báo cáo đề xuất HĐQT Công ty giá khởi điểm (tham chiếu) của cổ phiếu Công ty trong hồ sơ đăng ký. 2. Thông qua hồ sơ hướng dẫn thực hiện lưu ký và giao dịch cổ phiếu theo báo cáo của Giám đốc Công ty. 3. Thống nhất thông qua Dự thảo quy chế quản trị Công ty.
11.	02/12/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua quy chế nâng bậc lương của Người quản lý Công ty. 2. Báo cáo, thông qua điều chỉnh mức lương theo Nghị định số 153/2016/NĐ-CP 3. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất thông qua dự thảo Quy chế nâng lương của Người quản lý Công ty. 2. Thống nhất thông qua áp dụng mức lương tối thiểu doanh nghiệp năm 2017 theo Nghị định số 153/2016/NĐ-CP. 3. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT: <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường 500 – 1000m từ khu LHXLCTR Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn: đã triển khai thực hiện quyết liệt, dự kiến hoàn thành cấp nước cho 500 hộ dân trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500m trong quý 4 năm 2016.

			<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Dự án hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống, huyện Gia Lâm (phần còn lại của Thị trấn Yên Viên, xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã – xã Yên Thường): Tiến độ triển khai dự án bám sát kế hoạch điều chỉnh, dự kiến hoàn thành và cấp nước tháng 01/2017. - Triển khai đăng ký lưu ký cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: đã hoàn thành.
--	--	--	--

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung
1.	Đặng Ngọc Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tập huấn công tác quản lý doanh nghiệp do Sở Nội vụ TP. Hà Nội tổ chức
2.	Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên HĐQT	Tập huấn công tác quản lý doanh nghiệp do Sở Nội vụ TP. Hà Nội tổ chức

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 do Đại hội đồng cổ đông bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất vào ngày 20/05/2015, gồm có 03 thành viên: 1 trưởng ban chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng ban Kiểm soát	8.800	0.0155
2	Quách Mạnh Cường	Thành viên BKS	4.200	0.0074
3	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty nước sạch số 2 Hà Nội, năm 2016 Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty .

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quý, năm của Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Trong năm 2016 đã thực hiện việc kiểm tra:

+ Thẩm định báo cáo tài chính kỳ 27/6/2015 đến 31/12/2015 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

+ Thẩm định báo cáo tài chính kỳ 01/01/2016 đến 30/06/2016 của Công ty đã được Kiểm toán để phục vụ cho việc công bố báo cáo bán niên theo quy định.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

- Qua quá trình kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thảo luận và quyết nghị các vấn đề chính yếu của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
01	14/01/2016	3/3	Sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ quý IV và năm 2015 của Ban kiểm soát; Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát.
02	21/03/2016	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, dự kiến kế hoạch quý II/2016 của Ban kiểm soát; Triển khai kế hoạch giám sát đợt 1 năm 2016 nội dung: kiểm tra, kiểm soát Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 đến 31/12/2015.
03	16/06/2016	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý II, dự kiến kế hoạch Quý III/2016 của Ban kiểm soát; Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát đợt 2 năm 2016 nội dung: kiểm tra, soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 30/06/2016.
04	25/07/2016	3/3	Đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát theo nội dung chương trình kiểm soát đợt 2 năm 2016 (Từ ngày 04/7 đến ngày 17/7/2016).
05	18/08/2016	3/3	Thông báo “ Biên bản cuộc họp đánh giá công tác phối hợp hoạt động giữa Giám đốc Công ty và Ban kiểm soát ngày 11/8/2016”; Tổng nhất về dự thảo “ Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2016”.
06	27/10/2016	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III, dự kiến kế hoạch Quý IV/2016 của Ban kiểm soát;
07	20/12/2016	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý IV và cả năm 2016; Dự kiến Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2017 và Quý I/2017 của Ban kiểm soát;

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được tiến hành đúng thủ tục, việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty: Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty đã cơ bản tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2016, các cuộc họp Hội đồng quản trị Trưởng ban kiểm soát cũng được cùng tham dự và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được hưởng (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ được hưởng (đồng/người/tháng)	Thù lao được hưởng (đồng/người/tháng)
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng ban Kiểm soát	34.500.000	
1	Đặng Thu Hải	Thành viên ban KS		3.000.000
1	Quách Mạnh Cường	Thành viên ban KS		3.000.000

Tiền lương, thù lao của Ban điều hành Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ được hưởng (đồng/người/tháng)	Thù lao được hưởng (đồng/người/tháng)
1	Nguyễn Hữu Thắng	Giám đốc Công ty	39.000.000	6.000.000
2	Dương Quốc Tuấn	Phó giám đốc Công ty	34.500.000	6.000.000
3	Trần Thị Phương Thảo	Phó giám đốc Công ty	34.500.000	6.000.000
4	Tạ Kỳ Hưng	Phó giám đốc Công ty	34.500.000	6.000.000
5	Kiều Thị Hạt	Kế toán trưởng	31.500.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, quy chế của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website: www.hawater.com.vn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *3*



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Cường